

Bản án số: **03/2021/HS-ST**
Ngày 15-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh Tiến;

2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 23/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020, đối với các bị cáo:

1. PHẠM VIỆT T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/3/1968.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KVS, thị trấn Đ Đ, huyện C L, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Xóm C R, xã C N, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Viết Đ và bà Phạm Thị Q; có vợ là Vi Thị Đ1, đã ly hôn, có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, đến nay đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 15/4/2020 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

2. ĐÀM HOA V, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/12/1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm S T, xã Q T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường T T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Anh T1 và bà Nguyễn Thị Minh L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 tháng 18 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 15/4/2020 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Viết T do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử ông Bùi Văn L1, Luật sư Văn phòng Luật sư T D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Thị B, sinh năm 1962, địa chỉ: Xóm C R, xã C N, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. Phạm Việt A, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 8, phường P X, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

3. Đàm Anh T1, sinh năm 1948, địa chỉ: Xóm S T, xã Q T, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Đỗ Văn T2, sinh năm 1968, (vắng mặt).

2. Ngô Thị L2, sinh năm 1965, (vắng mặt).

3. Đoàn Quốc T3, sinh năm 1969, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm C R, xã C N, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Vũ Quốc B1, sinh năm 1966, địa chỉ: Xóm G V 2, xã C N, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ 6, phường T T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

6. Đặng Văn B2, sinh năm 1958, địa chỉ: Tổ 3, phường T T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

7. Nguyễn Thị S, sinh năm 1976, (vắng mặt).

8. Hoàng Công C, sinh năm 1967, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường T T, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 15/4/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, phường T T, thành phố TN phát hiện Đàm Hoa V, sinh năm 1983, trú tại tổ 5, phường T T, thành phố TN có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra. Tại đây, V đã tự lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 100 viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác, V khai là ma túy Heroine và hồng phiến, số chất bột màu trắng và 100 viên nén màu hồng được thu giữ theo quy định. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa V về Cơ quan điều tra để làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của V thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và ½ viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu hồng; 30 túi nilon màu trắng kích thước 5 x 8cm tại nền nhà phía đầu đệm ngủ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đã qua sử dụng; 05 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tại dây phơi quần áo phía trước phòng của V.

V khai nguồn gốc số ma túy Heroine bị thu giữ có được là do mua của T (thường gọi là T T), nhà ở xóm C R, xã C N, thành phố TN với giá 27.000.000đ, 102,5 viên nén màu hồng bị thu giữ là do mua của người đàn ông tên T1, không rõ họ tên, địa chỉ ở Hà Nội với giá 3.500.000đ, gói chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là do mua của người nữ giới tên T với giá 3.200.000đ. Sau đó V mang về phòng trọ cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của V, đến 21 giờ 50 phút ngày 15/4/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Tp. Thái Nguyên đã bắt quả tang Phạm Viết T, sinh năm 1968, trú tại: Xóm C R, xã C N, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Khám xét chỗ ở của T phát hiện thu giữ: 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 193 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh thu tại gầm giường trong phòng ngủ tầng 1 của T và số tiền 2.495.000.000đ thu tại hòm tôn trong phòng ngủ tầng 1 của T.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Đàm Hoa V và Phạm Viết T kết quả:

-Bì niêm phong ký hiệu A thu giữ của V có khối lượng 2,747gam, lấy toàn bộ chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định. Cân 100 viên nén màu hồng có khối lượng 10,231gam, lấy 1,548gam viên nén màu hồng niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định, còn lại 8,683gam niêm phong ký hiệu A4 lưu kho.

-Bì niêm phong ký hiệu V chất bột màu hồng thu giữ của V khi khám xét có khối lượng 0,049gam, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu K gửi giám định. Cân viên nén màu hồng có khối lượng 0,263gam, lấy toàn bộ niêm phong K1 gửi giám định.

-Bì niêm phong ký hiệu V1 chất tinh thể màu trắng thu giữ của V khi khám xét có khối lượng 88,650gam, lấy 4,353gam niêm phong ký hiệu K3 gửi giám định còn lại 84,297gam niêm phong ký hiệu L lưu kho.

-Bì niêm phong ký hiệu T thu giữ của T có khối lượng 37,033gam, lấy toàn bộ 0,421gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 36,612gam niêm phong ký hiệu L lưu kho.

-Bì niêm phong ký hiệu K thu giữ của T khi khám xét có khối lượng 25,123gam, lấy 1,084gam chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định, còn lại 24,039gam niêm phong ký hiệu L2 lưu kho. Cân 193 viên nén màu hồng có khối lượng 19,320gam, lấy 0,511gam viên nén màu hồng niêm phong ký hiệu T3 gửi giám định còn lại 18,809gam niêm phong ký hiệu L3 lưu kho. Cân 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,207gam, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu T4 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 548/KL-KTHS ngày 22/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,747gam. Mẫu viên nén màu hồng trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định 1,458gam; tổng khối lượng thu giữ ban đầu 10,231gam. Mẫu chất bột màu hồng trong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,049gam. Mẫu viên nén màu hồng trong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,263gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu K3 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng gửi giám định là 4,353gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 88,650gam.

Tại Kết luận giám định số:2338/C09-TT2 ngày 04/5/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu K3 khối lượng 4,353gam gửi chất tinh thể màu trắng giám định. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của của V là: 13,29gam.

Tại Kết luận giám định số: 551/KL-KTHS ngày 23/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,421gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là:37,033gam. Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 1,084gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: 25,123gam. Mẫu các viên nén màu hồng trong bì ký hiệu T3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,511gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: 19,320 gam. Mẫu các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu T4 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng là: 0,207gam.

Tại Kết luận giám định số:2336/C09-TT2 ngày 29/4/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu

bột màu xanh (niêm phong ký hiệu T4) gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy do Methamphetamine ở dạng vết. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của T là 81,476gam.

Quá trình điều tra Đàm Hoa V khai nhận: Ngày 03/4/2020, V xuống Hà Nội mua ma túy của một người đàn ông tên là T1, không rõ địa chỉ với số tiền 3.500.000đ được 102,5 viên hồng phiến màu hồng và một gói bột ma túy. Sau khi mua được ma túy, V đem về cất giấu tại phòng trọ thuộc tổ 5, phường T T, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 04/4/2020, V đến chỗ ở của Phạm Viết T, ở xóm C R, xã C N, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên mua của T 01 gói heroine với giá 27.000.000đ, sau đó mang về phòng trọ cất giấu. Đến ngày 06/4/2020, V lấy số ma túy Heroine nêu trên đem ra khu vực tổ 5, phường T T, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được 30.000.000đ, số tiền này, V đã tiêu sài cá nhân hết. Số ma túy còn lại 2,747gam, V cất giấu tại phòng trọ, ngày 15/4/2020 V lấy toàn bộ gói Heroine và 100 viên ma túy hồng phiến đem đến khu vực tổ 3, phường T T, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, số ma túy còn lại V cất giấu tại phòng trọ cũng bị thu giữ khi khám xét.

Phạm Viết T khai nhận: Năm 2010, T sống chung cùng nhà với Trương Thị B, sinh năm 1962 tại xóm C R, xã C N, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên. Hồi 20 giờ ngày 04/4/2020, T đến khu vực ngã ba B Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên mua một gói Heroine của một người đàn ông tên là B3, không rõ địa chỉ 01 gói Heroine với giá 26.000.000đ. Sau đó đem về khu vực xóm C R, xã C N, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên bán cho Đàm Hoa V với giá 27.000.000, số tiền này T tiếp tục dùng mua ma túy để bán, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Ngày 09/4/2020, T tiếp tục đến khu vực ngã ba B Đ mua của B3 02 gói Heroine, 195 viên ma túy tổng hợp hồng phiến với giá 34.000.000đ, đem về chỗ ở cất giấu. Đến ngày 15/4/2020, T tiếp tục đến khu vực ngã ba B Đ mua của B3 01 gói Heroine với giá 26.000.000đ, sau đó đem về chỗ ở cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì phát hiện bắt quả tang, số ma túy cất giấu tại chỗ ở cũng bị phát hiện thu giữ khi khám xét. Số tiền 2.495.000.000 đồng, trong đó có 1.650.000.000 đồng là tiền của Trương Thị B, còn lại số tiền 845.000.000 đồng là tiền của T có được từ sau khi ly hôn và do làm ăn tích góp có được, không liên quan đến việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra, ngoài tổng khối lượng chất ma túy 81,476 gam đã thu giữ của T và 13,29 gam thu giữ của V, Cơ quan điều tra còn thu giữ của V 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty, sơn màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 20B1-158.16. Thu giữ của T một số đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corolla Altis, sơn màu đen, biển kiểm soát 20A-340.85.

Bản cáo trạng số: 79/VKS-P1 ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Viết T theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Hoa V theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Viết T, Đàm Hoa V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Viết T từ 16 năm đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Hoa V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền các bị cáo Phạm Viết T từ 15 triệu đến 20 triệu đồng, bị cáo Đàm Hoa V từ 10 triệu đến 15 triệu đồng..

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Viết T xác định việc truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc điều tra kết thúc nhanh chóng vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo T nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm trở về với gia đình có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 04, 09/4 và ngày 15/4/2020, Phạm Viết T đến ngã ba B Đ, huyện P L, tỉnh Thái Nguyên mua 84,223 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine của người đàn ông tên B3 mang về để bán kiếm lời. Đến ngày 04/4/2020, T đã bán cho Đàm Hoa V 01 gói ma túy được số tiền 27.000.000đ, số tiền này T lại dùng để mua ma túy tiếp. Số ma túy của T bị thu giữ chưa kịp bán là 81,476 gam. Bị cáo Đàm Hoa V xuống Hà Nội mua ma túy của người không quen biết với số tiền 3.500.000đ, sau đó V mua 01 gói ma túy của T với số tiền 27.000.000đ, V mang bán cho một người không quen biết ở tổ 5 phường T T, thành phố TN được số tiền 30.000.000đ, số tiền này V đã tiêu xài hết. Số ma túy của V bị thu giữ chưa kịp bán là 13,29 gam.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Viết T theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đàm Hoa V theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điều luật có nội dung:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

...p) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.*

3) *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.*

...h) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, tính chất nghiêm trọng trong vụ án này thể hiện ở số lượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi cố ý thực hiện, xét thấy cần xử lý nghiêm, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng đến nay đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn

khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Ngoài ra, bị cáo Phạm Viết T có bố đẻ là ông Phạm Viết Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, do vậy, bị cáo T được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo T, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án: Số Heroine thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu từ L, L2, L3, T1, T2, T3, A1, A3, A4, K, K1, TT2 và 30 túi nilon màu trắng kích thước 05 x 8cm chưa qua sử dụng, không có giá trị, cần tiêu hủy theo quy định.

-01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corolla Altis, sơn màu đen, biển kiểm soát 20A-340.85. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định đây là tài sản hợp pháp và đăng ký xe ô tô mang tên Trương Thị B, sinh năm 1962, trú tại: xóm C R, xã C N, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên, ngày 15/4/2020, T lấy xe ô tô đi mua ma túy không hỏi ý kiến bà B và bà B không biết T lấy xe ô tô đi mua ma túy. Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trương Thị B, xét thấy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 2.495.000.000đ khi khám xét thu giữ tại nhà ở của bà Trương Thị B sống chung như vợ chồng với bị cáo T. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định số tiền 1.650.000.000đ là tài sản của bà B do làm Hợp đồng đại lý cấp 1 buôn bán thức ăn chăn nuôi với Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Việt Tín, có địa chỉ tại: Thôn X S, xã T G, huyện S S, TP. Hà Nội mà có, xét thấy không liên quan đến vụ án. Ngày 23/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trương Thị B, xét thấy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền còn lại 845.000.000đ, được xác định là tài sản của bị cáo T do ly hôn với vợ là chị Vi Thị Đ1 năm 2010 được chia tài sản và do làm ăn tích góp mà có, số tiền này bị cáo đã cho bà B vay để kinh doanh, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, đã xác định số tiền trên không liên quan đến vụ án, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo và bà B cũng nhất trí, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, nhưng xét thấy tạm giữ lại một phần để đảm bảo thi hành án về khoản tiền phạt, tiền án phí, số tiền thừa còn lại trả cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei1: 869600038288798 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xám, đã qua sử dụng, số Imei1: 357699103241608 của bị cáo T. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, đã xác định bị cáo T đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn

Nokia vào việc liên lạc mua bán ma túy với bị cáo V, xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 354874107286429/01, do Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng trọ của bị cáo V, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, đã xác định thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Việt A, sinh năm 1994, bạn gái của bị cáo V để ở phòng trọ, xác định chiếc điện thoại trên không dùng vào việc mua bán ma túy, xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty, sơn màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 20B1-158.16, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, đã xác định thuộc quyền sở hữu của ông Đàm Anh T1, (bố đẻ bị cáo V), ông T1 cho bị cáo V mượn xe để làm phương tiện đi lại, ông T1 không biết V sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy, xác định chiếc xe này không liên quan đến vụ án, xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với số tiền 30.000.000đ, do bị cáo V đã bán ma túy vào ngày 06/4/2020 cho người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, số tiền này bị cáo V đã tiêu sài hết, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu lại sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 27.000.000đ, do bị cáo T bán ma túy cho bị cáo V vào ngày 04/4/2020 mà có, số tiền này T lại tiếp tục dùng vào việc mua ma túy, số ma túy mua được chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ, do vậy không có căn cứ để truy thu số tiền trên sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, để sung công quỹ nhà nước.

[7] Trong vụ án này, bị cáo T khai mua ma túy của người đàn ông tên là B3, V khai mua ma túy của người đàn ông tên là T1, không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Việt T, Đàm Hoa V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt T **16** (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/4/2020).

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Hoa V **08** (Tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/4/2020).

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đàm Hoa V 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Phạm Viết T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), bị cáo Đàm Hoa V 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu lại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của bị cáo Đàm Hoa V do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của (Phạm Viết T) và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. TN, bên trong có 36,612 gam Heroine;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký của (Phạm Viết T) và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thái Nguyên, bên trong có 24,039 gam Heroine;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L3 trên mép dán có chữ ký của (Phạm Viết T) và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thái Nguyên, bên trong có 18,809 gam Methamphetamine;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu T1 trên mép dán có chữ ký của (Nguyễn Thành Trung, Vũ Quang Huy) và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu T2 trên mép dán có chữ ký của (Nguyễn Thành Tùng, Vũ Quang Huy) và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu T3 trên mép dán có chữ ký của (Nguyễn Thành Trung, Vũ Quang Huy) và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định số: 2336/C01(TT2) của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, bên trong là mẫu hoàn trả sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của (Đàm Hoa V) và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thái Nguyên, bên trong có 84,297 gam chất tinh thể màu trắng;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký của (Đàm Hoa V) và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thái Nguyên, bên trong có 8,683 gam Methamphetamine;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên máp dán có chữ ký của (Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh) và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A3 trên máp dán có chữ ký của (Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh) và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K trên máp dán có chữ ký của (Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh) và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu K1 trên máp dán có chữ ký của (Trần Đức Thủy, Ma Nhật Anh) và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong là mẫu hoàn lại sau giám định;

- 01 bì niêm phong theo quy định số: 2338/C09 (TT2) của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an bên trong là mẫu hoàn trả sau giám định;

- 30 túi nilon màu trắng kích thước 05 x 08cm chưa qua sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu vàng xám đã qua sử dụng, số Imei1: 357699103241608 của bị cáo T.

* Tạm giữ của bị cáo Phạm Viết T số tiền 845.000.000đ, (Tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng) để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí và tiền phạt cho bị cáo T. Số tiền thừa còn lại 829.800.000đ, (Tám trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo T. Số tiền trên theo giấy ủy nhiệm chi ngày 05/11/2020 giữa đơn vị trả tiền: Công an tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tại Kho bạc tỉnh Thái Nguyên.

* Trả lại cho bị cáo Phạm Viết T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei1: 869600038288798.

* Trả lại cho chị Phạm Việt A, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ 8, phường P X, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 354874107286429/01.

* Trả lại cho ông Đàm Anh T1, sinh năm 1948, địa chỉ: Xóm S T, xã Q T, Tp. TN, tỉnh Thái Nguyên 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty, sơn màu xanh đã cũ, biển kiểm soát 20B1-158.16, số khung: M731M4027260, số máy: RP8M73100BV026756.

(Tất cả tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 03/11/2020).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Viết T, Đàm Hoa V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vương Hồng Giang

